

Số: 37 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP).

2. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ pháp chế; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, DNNN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước; củng cố, kiện toàn và phát huy tính chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ pháp chế tại các cơ quan, DNNN nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

3. Triển khai các hoạt động của công tác pháp chế phải bám sát chương trình công tác của Bộ Tư pháp, Bộ, ngành chủ quản và các chương trình, kế hoạch trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

a) Công tác xây dựng pháp luật

- Tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước sắp xếp chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định và thời hạn đề nghị của Bộ Tư pháp (trước ngày 01/6/2026);

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao khác tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác của các cơ quan Trung ương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP);

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;

- Định kỳ hằng năm xây dựng báo cáo gửi Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

- Rà soát, đánh giá những vướng mắc, bất cập trong văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp tháo gỡ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản.

c) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật để gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật.

đ) Công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày

08/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026, trọng tâm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và lĩnh vực công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương Quân đội.

e) Công tác bồi thường nhà nước

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật.

g) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh theo quy định.

h) Công tác tham mưu các vấn đề pháp lý

- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật.

2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác pháp chế của các DNNN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Công tác pháp chế của các DNNN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP).

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan chuyên môn, DNNN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động pháp chế định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành quản lý về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ và thời gian thực hiện

Các nội dung tại Phần II của Kế hoạch này được triển khai thực hiện thường xuyên trong năm 2026.

2. Các cơ quan chuyên môn, DNNN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Triển khai các nội dung Kế hoạch này đảm bảo tiến độ và chất lượng; chú trọng bố trí, kiện toàn cán bộ pháp chế đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực và tạo mọi điều kiện thuận lợi để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế.

b) Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo, giải quyết.

c) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, kết quả triển khai công tác pháp chế tại đơn vị; trường hợp triển khai chậm trễ, không bảo đảm yêu cầu theo Kế hoạch này thì phải kịp thời báo cáo, giải trình và chịu trách nhiệm theo quy định.

3. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị pháp chế của cơ quan chuyên môn, DNNN để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị Bộ Tư pháp xử lý theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

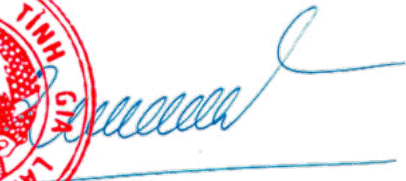
Kinh phí thực hiện công tác pháp chế năm 2026 được sử dụng trong dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị. 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các DNNN thuộc UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C3. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế